

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1337/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 8 năm 2014

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Đồng Mỏ,  
xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 741/GP-UB ngày 19/10/2004 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ;

Xét hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng của Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ nộp ngày 11/8/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 344/TTr-STNMT ngày 26/8/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 122 là 6.063.416 m<sup>3</sup>.
2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

712772

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng;  
Chủ tịch UBND xã Quang Lang, huyện Chi Lăng; Giám đốc Công ty cổ phần Đá  
Đồng Mỏ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết  
định này./.

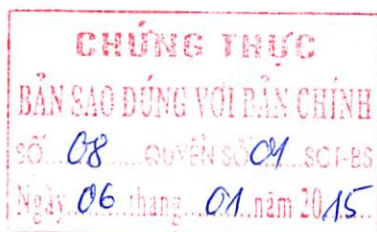
Nơi nhận: 15

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Thị Minh Hồng

Số: 344/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 8 năm 2014

### TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Đồng Mỏ,  
xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 741/GP-UB ngày 19/10/2004 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, nộp ngày 11/8/2014;

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng thẩm định báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Đồng Mỏ, kết quả thẩm định như sau:

1. Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ (Sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 741/GP-UB ngày 19/10/2004 cho phép khai thác mỏ đá vôi Đồng Mỏ, thời hạn đến ngày 19/10/2014 (Công ty thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích được cấp phép khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ). Để thăm dò đánh giá trữ lượng đá vôi của mỏ Đồng Mỏ, Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn (Công ty Cổ phần tư vấn mỏ và Xây dựng) đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

2. Kết quả thực hiện các công trình thăm dò:

- Thực hiện đầy đủ các công trình thăm dò so với Đề án thăm dò đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Đối với công tác địa chất: Đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1000: 0,088 km<sup>2</sup>, thi công tuyến lấy mẫu rãnh 585 m, dọn sạch vết lộ 12,7 m<sup>2</sup>.

+ Công tác trắc địa: Lập lưới đa giác gián tiếp hạng II: 3,8 km, đo vẽ lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1 000: 0,088 km<sup>2</sup>, đường sườn kinh vĩ 2,6 km, định tuyến thăm dò 1,08 km, đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1/1 000: 1,08 km, chuyển vị trí điểm thăm dò từ bản đồ ra thực địa và ngược lại 08 điểm.

+ Lấy, gia công, phân tích: 09 mẫu thạch học, 12 mẫu rãnh, 03 mẫu quang phổ, 16 mẫu cơ lý đá (nguyên dạng), 12 mẫu cơ lý đá (dạng dăm); 02 mẫu nước.

- Phương pháp tính trữ lượng khoáng sản: Theo phương pháp bình số học trên phần mềm máy tính, sử dụng phương pháp mặt cắt song song thẳng đứng dựa vào các thông số diện tích, bề dày, thể trọng có áp dụng hệ số điều chỉnh nên đủ độ tin cậy, xác định trữ lượng cấp 122 là 6.063.416 m<sup>3</sup>.

3. Độ tin cậy về trữ lượng, hàm lượng, chất lượng khoáng sản chính và khoáng sản có ích đi kèm:

- Khoáng sản chính (Đá vôi): Đã phân tích thành phần thạch học, đặc tính kỹ thuật, tính cơ lý của đá trong khu vực thăm dò; thí nghiệm tính chất cơ lý, độ mài mòn trong tang quay. Kết quả nghiên cứu thành phần vật chất và đặc tính cơ lý đá bằng các phương pháp có độ tin cậy để xác định mỏ đá vôi Đồng Mỏ đạt tiêu chuẩn sản xuất đá dăm, đá hộc các loại phục vụ xây dựng dân dụng và công trình giao thông.

- Khoáng sản đi kèm: Trong khu vực thăm dò không có khoáng sản đi kèm.

4. Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản: Việc xác định các thông số tính trữ lượng được dựa trên các điều kiện kinh tế xã hội, địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản và điều kiện khai thác mỏ đủ độ tin cậy để lập thiết kế khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.

5. Bố cục và nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Phụ lục 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, Nội dung phần mở đầu Thuyết minh Báo cáo chưa nêu đầy đủ cơ sở pháp lý lập báo cáo, bãi bỏ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Đã hết hiệu lực) được thay thế bởi Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chương I chưa nêu hiện trạng hoạt động khai thác khoáng sản trước đây nhưng không ảnh hưởng đến kết quả tính trữ lượng của mỏ.

6. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010.



Từ những kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Đồng Mô, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung như sau:

+ Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 122 là 6.063.416 m<sup>3</sup>.

+ Khoáng sản đi kèm: Không có.

- Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP đá Đồng Mô;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(10).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 08 năm 2014

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỪ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

- Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ

- Trụ sở tại: xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

- Điện thoại: 0253 820 278

- Fax: 0253 820 856

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò mỏ đá Đồng Mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn nhằm mục đích xin cấp phép khai thác khoáng sản trên cơ sở giấy phép khai thác khoáng sản số: 741/GP-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ được khai thác khoáng sản mỏ đá Đồng Mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2004 đến nay đã hết hạn.

Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ đã thành lập Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản “Mỏ đá Đồng Mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn”.

Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ xin chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ kính đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trừ lượng khoáng sản./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Phương*

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 08 năm 2014

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÉP ĐƯỢC THUỘC KHOẢNG SÂN**

SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÃ SỐ	1851
SỐ	1851
Ngày	05/08/2014
Chuyên	
Lưu hồ sơ	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn  
- Ban quản lý và khai thác khoáng sản

Công ty Cổ phần địa phương  
- Trụ sở tại: xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
- Điện thoại: 023 830 238 - Fax: 023 830 858

Đã được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, hiện xây dựng thông tin về địa điểm khai thác khoáng sản tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản, Công ty Cổ phần địa phương đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 741/GP-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép Công ty Cổ phần địa phương được khai thác khoáng sản mỏ đá Đồng Mỏ tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2004 đến nay đã hết hạn.

Công ty Cổ phần địa phương đã thành lập Ban quản lý và khai thác khoáng sản tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần địa phương chịu trách nhiệm về việc khai thác khoáng sản tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và mọi trường hợp phát sinh tranh chấp, chính xác của các tài liệu trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần địa phương đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và mọi trường hợp liên quan xem xét, phê duyệt và cho phép khai thác khoáng sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA PHƯƠNG

GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Mạnh





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/CTĐM-CV

V/v Chi tiêu tính trữ lượng kết quả thăm  
dò đá làm VLXD thông thường tại xã  
Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng  
Sơn

Chi Lăng, ngày 15 tháng 6 năm 2014

**Kính gửi: Công ty Cổ phần tư vấn Mỏ và Xây dựng**

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số: 53/2014/HĐKT-TVM giữa Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ và Công ty cổ phần tư vấn Mỏ và Xây dựng.

Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ đề nghị Công ty Cổ phần tư vấn Mỏ và Xây dựng hợp tác với Công ty, làm công tác thăm dò Mỏ đá Đồng Mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn với các chỉ tiêu tính trữ lượng như sau:

- Cường độ kháng nén trạng thái bão hoà  $\sigma_{nbh} \geq 550 \text{ KG/cm}^2$ .
  - Cường độ kháng nén trạng thái khô gió  $\sigma_{nbh} \geq 650 \text{ KG/cm}^2$ .
  - Độ mài mòn trong tang quay của đá dăm xây dựng phải đạt mức đá dăm tối thiểu loại III (độ mài mòn  $< 30\%$ ).
  - Độ nén đập trong xi lanh ở trạng thái bão hoà đạt mức của đá dăm từ 400 trở lên (độ nén đập trong xi lanh  $< 28\%$ ).
  - Độ bám dính nhựa đường đạt từ Bậc 1 - Bậc 4.
  - Hàm lượng thoi dẹt  $< 15\%$
  - Ranh giới tính trữ lượng đến cốt độ cao + 80m.
- Rất mong được sự hợp tác của Công ty./.

**Nơi nhận**

- Như trên.
- Lưu VP

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Phương*